TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 331/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 314/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Như X, sinh năm 1994; Địa chỉ: 1 L, phường P, thành Phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; Địa chỉ:1 L, phường P, thành Phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Như X và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị Như X và anh Nguyễn Văn T xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Cát T1, sinh ngày 19/3/2014 (Hiện nay cháu T1 đang do anh T nuôi dưỡng).

Giao cháu Nguyễn Ngọc Cát T1 cho anh Nguyễn Văn Trung trực t trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); Chị Phạm Thị Như X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T1 mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/01 tháng) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có

hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Cát T1 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Như X và anh Nguyễn Văn T không có, không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản: Không có ai yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Như X chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005848 ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh thừa Thiên Huế. Chị Phạm Thị Như Ý đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- UBND phường Trường An, thành phố Huế, TTHuế;
(ĐKKH số 114 ngày 29/11/2013)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nhân Đức